TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 thánh 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Trụ sở tại: phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Trương Minh T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thanh T, địa chỉ liên hệ: phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Đình K, sinh năm 1984;

Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Đình K và bà Phạm Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tính đến hết ngày 05/8/2025 là: 342.235.221 (ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi mốt) đồng; trong đó: nợ gốc: 294.925.381 hai trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi mốt) đồng; nợ lãi trong hạn: 41.819.952 (bốn mươi mốt triệu, tám trăm mười chín nghìn, chín trăm năm

mươi hai) đồng; nợ lãi phạt quá hạn: 5.489.888 (năm triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi tám) đồng.

2.2. Ông Lê Đình K, bà Phạm Thị Đ phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/11655213/HĐTD ngày 06/12/2023, kể từ ngày 06/8/2025 cho đến ngày ông Lê Đình K, bà Phạm Thị Đ trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

2.3. Trong trường hợp ông Lê Đình K, bà Phạm Thị Đ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi, thanh lý tất cả tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/11655213/HĐBĐ ngày 07/12/2023 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Đ với ông Lê Đình K, bà Phạm Thị Đ để thu hồi nợ vay, tài sản đảm bảo là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 939, tờ bản đồ số 14 tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH933902 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 30/12/2022.

2.4. Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông Lê Đình K, bà Phạm Thị Đ sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết đã ký với Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ còn lại.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: Bà Phạm Thị Đ, ông Lê Đình K phải liên đới chịu là 8.555.881 (tám triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi mốt) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án là 8.370.500 (tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, năm trăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011435 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Vĩnh Long).

2.6. Về chi phí tố tụng: Chi phí thu thập chứng cứ là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nguyên đơn tự nguyện nộp và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi